

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tấn

2. Bà Trần Thị Phiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Bảy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị TC**; tên gọi khác: (không có); Sinh năm 1981, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường và chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm Tê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Lê Văn B, sinh năm 1932; Mẹ: Phạm Thị Q, sinh năm 1946; Anh chị em ruột: có duy nhất bị cáo; Chồng: Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (không có đăng ký kết hôn). Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1. Anh Phùng Minh L, sinh năm 1990; Cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).
2. Anh Đặng Minh T, sinh năm 1969; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).
3. Anh Dương Hoàng Â, sinh năm 1970; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).
4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).
5. Anh Đặng Thành Q, sinh năm 1984; Cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).
6. Chị Võ Thị Kim P sinh năm 1980; Cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).
7. Anh Trần Văn M, sinh năm 1969; Cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).
8. Anh Phan Hữu Đ, sinh năm 1993; Cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 22/02/2021, sau khi uống rượu Lê Thị TC sinh năm 1981 cự cãi với bà Nguyễn Thị T gần đó, rồi tự đập phá vật dụng trong quán phở “M” của mình ở chợ A, Tộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Được tin báo của người dân, Công an xã A phân công các đồng chí gồm Trần Văn M, Phan Hữu Đ và Trần Trần Q đến mời C về trụ sở giải quyết. Khi đến nơi thì thấy C và bà T vẫn còn

cự cải nên anh M vào can ngăn và mời hai người về trụ sở làm việc nhưng C không chấp hành. Trong lúc can ngăn, C còn cắn vào mu bàn tay anh Đ một cái gây thương tích. Khoảng 10 phút sau, anh Đ điện báo về Công an xã xin tăng cường lực lượng hỗ trợ. Sau đó Lãnh đạo công an xã phân công các đồng chí gồm: Phùng Minh L (phó công an), Võ Thị Kim P, Đặng Thành Q, Nguyễn Cẩm Trung và Nguyễn Thái Hiếu đến hiện trường. Lúc này, anh Đ cùng 02 người nữa đi vào quán mời C về làm việc nhưng C không chấp hành mà cho rằng tại sao không mời chị T nên C có lời lẽ xúc phạm và đòi đánh lực lượng làm nhiệm vụ. Đồng chí Phụng dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của C thì C liền cầm cái bàn bằng kim loại quơ trúng làm bể kết che phía trước mũ bảo hiểm của anh M đang đội trên đầu. Sau đó, C cầm hai con dao bằng kim loại dài 47cm và 42cm quơ qua lại không cho lực lượng vào tiếp cận. Một lúc sau, C bỏ hai con dao xuống rồi cầm một khúc gỗ dài 1,2m cố thủ trong quán. Lúc này, anh Lê Văn L lấy điện thoại di động ra định ghi hình lại thì C phát hiện liền dùng ca mú màu đỏ múc nước hắt về phía anh L nhưng không trúng. Anh Q tiếp tục dùng bình xịt hơi cay xịt về hướng C, lúc này, đồng chí Trịnh Dũng T (Trưởng Công an) đến yêu cầu C bỏ khúc cây xuống. Sau khi C bỏ khúc cây xuống thì anh L xông vào chụp tay của C lại thì bị C cắn vào bắp tay phải một cái nên mọi người xông vào khống chế đưa C về trụ sở làm việc. Sau đó C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra T giữ gồm: 01 cái bàn bằng kim loại dài 92cm, rộng 59cm, chân bằng kim loại, 01 khúc gỗ vuông dài 1,2m rộng 4cm, 01 khúc gỗ tròn dài 85cm, đường kính 8cm, 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 12cm, bề bản rộng 6cm, 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 12cm, bề bản rộng 5cm, 01 ca mú bằng nhựa màu đỏ, hai mảnh mũ vỡ màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu đen.

Tại các Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 100/TgT và 101/TgT cùng ngày 8/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phan Hữu Đ là 01%, anh Phùng Minh L là 3%, do vật tày gây ra.

Trong quá trình điều tra, anh Phan Hữu Đ không yêu cầu xử lý hình sự đối với C và cũng không yêu cầu bồi thường về dA sự. Anh Phùng Minh L không yêu cầu xử

lý hình sự nhưng yêu cầu bị cáo C bồi thường tiền Túc điều trị là 570.000đ, bị cáo C đã bồi thường xong.

Trong quá trình chống trả, C làm anh M té ngã nhưng không gây thương tích, anh M tự mua Túc uống 200.000đ và C đã bồi thường xong, còn mũ bảo hiểm anh M đội trên đầu bị bể là của chị P do anh M mượn. Chị P không yêu cầu bồi thường nhưng C vẫn nộp 300.000đ để khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS-CT ngày 25/5/2021 Viện Kiểm sát nhÃ dÃ huyện C đã truy tố bị cáo Lê Thị TC về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần tranh L giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Thu C về tội “Chống người thi hành công vụ” với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch Tiêu hủy 01 cái bàn bằng kim loại dài 92cm, rộng 59cm, chÃ bằng kim loại, 01 khúc gỗ vuông dài 1,2m rộng 4cm, 01 khúc gỗ tròn dài 85cm, đường kính 8cm, 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 12cm, bề bản rộng 6cm, 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 12cm, bề bản rộng 5cm, 01 ca mũ bằng nhựa màu đỏ, hai mảnh mũ vỡ màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu đen là tang vật vụ án và bị can không xin nhận lại, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thu C 300.000đ tiền đã nộp khắc phục quả còn lại;

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thu C khai nhận hành vi phạm tội và xin lỗi anh, chị lực lượng Công an xã A, lời nói sau cùng bị cáo C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cải tạo ở địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhÂ dÂ huyện C: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thu C thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/02/2021, Sau khi uống rượu, bị cáo Lê Thị TC có hành vi lớn tiếng cự cãi, đập phá tài sản trong quán của mình. Sau khi lực lượng công an xã A đến mời về trụ sở làm việc, bị cáo C không chấp hành mà còn cầm hung khí chống trả, dùng miệng cắn vào tay các anh Phan Hữu Đ và anh Phùng Minh L là Công an xã A đang làm nhiệm vụ gây tỷ lệ tổn thương cơ thể anh Phan Hữu Đ là 01%, anh Phùng Minh L là 3%. Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thị Thu C phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Thu C mặc dù đã được giải thích về hành vi đập phá đồ đạc của mình là gây mất trật tự tại địa

phương và được lực lượng Công an xã A mời về trụ sở làm việc, không những bị cáo C không chấp hành mà còn cản trở lực lượng Công an xã A thi hành công vụ, bị cáo C cầm hung khí chống trả, dùng miệng cắn vào tay anh Phan Hữu Đ, anh Phùng Minh L, hành vi của bị cáo C thể hiện ý chí không chấp hành mệnh lệnh của lực lượng Công an xã A làm nhiệm vụ, xem thường pháp luật do đó cần phải xử lý nghiêm; Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo C tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Mới phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo C đang mang thai; Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội giao bị cáo C về chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo để bị cáo nhìn nhận những sai phạm, có ý thức tu sửa thủ pháp luật và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục hậu quả nên căn cứ điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và phát biểu L tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát: Tịch T tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng và trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp;

[7] Bị cáo Lê Thị Thu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thu C phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu C 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Thu C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, phân công người giám sát giáo dục bị cáo C trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị Thu C vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì bị cáo C có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo C phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch tiêu hủy 01 cái bàn bằng kim loại dài 92cm, rộng 59cm, chân bằng kim loại, 01 khúc gỗ vuông dài 1,2m rộng 4cm, 01 khúc gỗ tròn dài 85cm, đường kính 8cm, 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 12cm, bề bản rộng 6cm, 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 12cm, bề bản rộng 5cm, 01 ca mũ bằng nhựa màu đỏ, hai mảnh mũ vỡ màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu đen là tang vật vụ án và bị cáo không xin nhận lại, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thu C 300.000 đồng đã nộp tiền khắc phục hậu quả còn thừa lại.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị Thu C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C
- Bị cáo;
- THADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

Nguyễn Thanh Hùng